

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 05/10/2017.

“V/v tranh chấp về hôn nhân
và gia đình - ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Viết Thanh.

2. Bà Trần Thiên G.

- Thư ký phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Phụng.

Thư ký Tòa án ND thành phố Cao Lãnh.

Ngày 05/10/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 389/2017/TLST-HNGĐ ngày 17/8/2017 về “tranh chấp về hôn nhân và gia đình – ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/9/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bùi Thị Hồng G, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Tổ N, khóm M, Phường 3, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Nguyễn Văn T, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Tổ N, ấp M, xã Mỹ Trà, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị G có mặt tại phiên tòa, anh T vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, chị Bùi Thị Hồng G trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Hồng G và anh Nguyễn Văn T kết hôn năm 2005, hôn nhân có tình cảm trước khoảng 02 năm, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 3, thị xã Cao Lãnh (nay là thành phố Cao Lãnh), tỉnh Đồng Tháp vào ngày 30/12/2005. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu. Sau đó, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh T không có trách nhiệm với vợ

con, không quan tâm gia đình, chị G có khuyên anh T nhiều lần nhưng anh T không sửa đổi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và vợ chồng không sống chung từ đầu năm 2015 đến nay. Trong thời gian xa nhau, vợ chồng có hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Nay chị G nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được, không có tiếng nói chung nên chị G yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Phước H, sinh ngày 17/8/2005 và Nguyễn Phước Anh T, sinh ngày 26/6/2014, hiện con chung đang sống với chị G. Sau khi ly hôn, chị G yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ ai và không cho ai nợ.

Anh Nguyễn Văn T trình bày: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T nhưng anh T không có mặt tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Bùi Thị Hồng G và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con. Bị đơn anh Nguyễn Văn T có địa chỉ tại xã Mỹ Trà, thành phố Cao Lãnh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn T trực tiếp ký nhận các văn bản tố tụng nhưng anh Nguyễn Văn T không có mặt tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, chị Bùi Thị Hồng G đồng ý việc xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn T tại phiên tòa theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét quan hệ hôn nhân của chị Bùi Thị Hồng G và anh Nguyễn Văn T được xác lập vào năm 2005, do hai anh chị tự nguyện và thừa nhận, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 3, thị xã Cao Lãnh (nay là thành phố Cao Lãnh), tỉnh Đồng Tháp vào ngày 30/12/2005 nên quan hệ hôn nhân giữa chị Bùi Thị Hồng G và anh Nguyễn Văn T là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Trong quá trình sống chung, chị Bùi Thị Hồng G cho rằng vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau và mâu thuẫn

ngày càng trầm trọng. Tại phiên tòa hôm nay, chị G cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh T, anh T không có mặt tại phiên tòa để trình bày ý kiến về quan hệ hôn nhân. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Bùi Thị Hồng G và anh Nguyễn Văn T có nhiều mâu thuẫn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, anh chị đã xa nhau thời gian dài nhưng không hàn gắn tình cảm được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Bùi Thị Hồng G, chị Bùi Thị Hồng G được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Xét con chung: Chị Bùi Thị Hồng G và anh Nguyễn Văn T có 02 con chung tên Nguyễn Phước H, sinh ngày 17/8/2005 và Nguyễn Phước Anh T, sinh ngày 26/6/2014, hiện con chung đang sống với chị G. Sau khi ly hôn, chị G yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi cháu H và cháu T sinh ra đã sống chung với chị G, các cháu có cuộc sống ổn định và phát triển tốt về mọi mặt. Hơn nữa, cháu H cũng có nguyện vọng được sống chung với chị G nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị G, tiếp tục giao con chung tên Nguyễn Phước H, sinh ngày 17/8/2005 và Nguyễn Phước Anh T, sinh ngày 26/6/2014 cho chị G trực tiếp nuôi theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị G không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung, anh T không có ý kiến về việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

Hai bên được quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, thăm nom con chung, không bên nào được cản trở theo quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét tài sản chung và nợ chung: Chị Hồng G trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ ai và không cho ai nợ, anh T không có ý kiến gì về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí: Chị Hồng G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Nguyễn Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Bùi Thị Hồng G, chị Bùi Thị Hồng G được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Bùi Thị Hồng G, tiếp tục giao con chung tên Nguyễn Phước H, sinh ngày 17/8/2005 và Nguyễn Phước Anh T, sinh ngày 26/6/2014 cho chị Bùi Thị Hồng G trực tiếp nuôi, hiện con chung đang sống với chị G.

Hai bên được quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, thăm nom con chung, không bên nào được cản trở.

Cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí: Chị Bùi Thị Hồng G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00047 ngày 16/8/2017 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp, như vậy chị Hồng G đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Bùi Thị Hồng G có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)
Nguyễn Thị Cẩm Trinh

Nơi nhận:

- Chi cục THADS TPCL;
- Đương sự;
- UBND Phường 3, TPCL;
- Lưu hồ sơ.

Để thi hành
Thành phố Cao Lãnh, ngày 10 tháng 11 năm 2017
**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)
Nguyễn Thị Cẩm Trinh